**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Sinh vật và môi trường.

- Đưa ra được cách cách ứng xử khi gặp người xả rác ra môi trường

- Củng cố kĩ năng trình bày, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được cách xử lí tình huống hợp lí khi gặp người xả rác ra môi trường.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Sinh vật và môi trường..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **1. Các thiết bị dùng chung cả lớp: :** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Vở bài tập khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. MỞ ĐẦU****\* Mục tiêu**- Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. |
| **\* Cách tiến hành**- Tổ chức cho HS hát theo bài hát “ Bắc kim thang” trên tivi- GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào bài:Trong bài hát các em vừa xem có những con vật nào? Chúng có liên quan gì với nhau không nhỉ?- GV nhận xét và tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới:***ÔN TẬP*** ***CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG***- GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.- Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:- Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **Hoạt động 1: Viết chuỗi thức ăn** ***Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”*****\* Mục tiêu:**- Hệ thống lại các kiến thức về chuỗi thức ăn.- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. |
| **\* Cách tiến hành:****Bước 1: Làm việc cả lớp**- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 98 SGK và gọi 1 HS đọc yêu câu của bài tập.C:\Users\Admin\Downloads\image (5).pngHỏi :1. Trong hình vẽ những gì?
2. Dựa vào các thực vật và động vật có ở hình 1 trang 98 SGK hãy viết ra chuỗi thức ăn có từ 3 mắc xích trở lên vào vở bài tập.

**Bước 2: Làm việc nhóm 6**Lần lượt từng HS chia sẽ chuỗi thức ăn của mình cho cả nhóm nghe, yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.**Bước 2: Làm việc cả lớp**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Trong cùng một thời gian, dựa vào các thực vật và động vật có ở hình 1 trang 98 SGK, nhóm nào viết đúng và nhiều chuỗi thức ăn có từ 3 mắc xích trở lên là thắng.- GV nhận xét, tuyên dương nhóm nào nhanh và đúng nhất- Kết thúc trò chơi, GV dành thời gian cho HS xem lại bài làm của mình và bổ sung vào vở bài tập( nếu có sai sót)  | - HS quan sát hình 1trang 98 SGK- 1 HS đọc yêu cầu bài tập- Chú ý lắng nghe, trả lời câu hỏi và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.- HS chia sẻ bài của mình trong nhóm bàn đôi, sau đó chia sẻ theo nhóm 6 ( nhóm trưởng điều khiển )C:\Users\Admin\Downloads\image (6).png Các nhóm tham gia tích cực Viết chuỗi thức ăn có từ ba mắt xích trở lên dựa trên các thực vật, động vật trong hình:Ví dụ:1. Rong biển -> Tôm -> Gà -> Cáo -> Đại bàng.2. Rong biển -> Tôm -> Gà -> Rắn -> Đại bàng.3. Cỏ -> Dế mèn -> Gà -> Cáo -> Đại bàng.4. Cỏ -> Dế mèn -> Gà -> Rắn -> Đại bàng.5. Cỏ -> Thỏ -> Cáo -> Đại bàng.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).- Chú ý lắng nghe. |
| **B. KẾT THÚC**GV củng cố lại kiến thức đã học bằng cách cho học sinh chơi trò chơi “ Ong nhỏ và mật hoa” - Gv cho HS nêu cảm nhận sau tiết học- Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

NỘI DUNG TRẮC NGHIỆM( chơi trò chơi: Ong nhỏ và mật hoa)

**Câu 1:** Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là

A. Mắt xích. B. Thực vật. C. Động vật. D. Vi sinh vật.

**Câu 2:** Thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật là?

 A. Các loại lương thực B. Các loại rau, củ C. Các loại quả D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Chuỗi thức ăn được sắp xếp theo thứ tự

 A. Sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau.

 B. Sinh vật đứng sau là thức ăn của sinh vật đứng trước.

 C. Sinh vật đầu tiên luôn luôn phải là thực vật, cuối dùng là động vật.

 D. Sinh vật đầu tiên luôn luôn phải là động vật, cuối cùng là thực vật.

**Câu 4:** Đâu là các loại thức ăn thuộc nhóm rau củ?

 A. Cà chua, trứng, lạc, ngô.

 B. Cà chua, cải bắp, súp lơ, rau muống.

 C. Hạnh nhân, rau muống, ngô.

 D. Gạo, ngô, khoai tây, khoai lang.

**Câu 5:** Cáo ăn gà, gà ăn dế mèn. Chuỗi thức ăn nào sau đâu mô tả chính xác mỗi quan hệ này?

 A. Gà → dế mèn → Cáo.

 B. Cáo → dế mèn → gà.

 C. Dế mèn → gà → cáo.

 D. Cáo → gà → dế mèn.

**Câu 6:** Trong chuỗi thức ăn, mắt xích đầu tiên thường là?

 A. thực vật B. động vật C. vi sinh vật D. nấm

**Câu 7:** Đâu không thể là mắt xích liền sau của “con gà”?

 A. Con vịt B. Con hổ C. Con báo D. Con sư tử

**Câu 8:** Cỏ là thức ăn của?

A. Hầu hết các côn trùng B. Một số loài gia súc

C. Một số loài gia cầm D. Tất cả đều đúng

**Câu 9:** Cho chuỗi thức ăn như sau, sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn là?



A. Thực vật phù du B. Động vật phù du

C. Ấu trung tôm D. Cá chép

**Câu 10:** Cho các sinh vật sau: "Lạc, rắn, chuột, diều hâu". Em hãy sắp xếp tất cả thành một chuỗi thức ăn?

A. Lạc → chuột → rắn → diều hâu

B. Lạc → chuột → diều hâu → rắn

C. Lạc → chuột → rắn

D. Lạc → rắn → diều hâu

**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Sinh vật và môi trường.

- Đưa ra được cách cách ứng xử khi gặp người xả rác ra môi trường

- Củng cố kĩ năng trình bày, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được cách xử lí tình huống hợp lí khi gặp người xả rác ra môi trường.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Sinh vật và môi trường..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **1. Các thiết bị dùng chung cả lớp: :** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Vở bài tập khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG****\* Mục tiêu**- Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. |
| **\* Cách tiến hành**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ HỘP QUÀ BÍ MẬT”- GV nhận xét và tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới:***ÔN TẬP*** ***CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG( TIẾT 2)***- GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp tích cực tham gia trò chơi- Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi- Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **Hoạt động 2: ĐÓNG VAI** Mục tiêu:- Cách ứng xử khi gặp người xả rác ra mội trường. |
| **\* Cách tiến hành:****Bước 1: Làm việc cá nhân**- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trang 98 SGK và gọi 1 HS đọc yêu câu của bài tập.C:\Users\Admin\Downloads\image (5).pngHỏi :1. Trong hình vẽ những gì?
2. Em hãy viết ý kiến của mình vào vở bài tập.

**Bước 2: Làm việc nhóm** GV yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm lần lượt từng HS đưa ra cách xử lí tình huống và giải thích vì sao em lại đưa ra cách xử lí như thế và cùng nhau đóng vai chuẩn bị trình bày trước lớp. Lưu ý: GV có thể xuống các nhóm hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.**Bước 2: Làm việc cả lớp**GV tổ chức cho HS lên đóng vai trước lớp.- GV nhận xét, góp ý cho từng nhóm | - HS quan sát hình 2 trang 98 SGK- 1 HS đọc yêu cầu bài tập- Chú ý lắng nghe, trả lời câu hỏi và tiến hành thực hiện theo yêu cầu của GV.- HS chia sẻ bài của mình trong nhóm sau đó cử 4 bạn đóng vai trước lớp xử lí tình huống trên.C:\Users\Admin\Downloads\image (5).png Các nhóm tham gia tích cực - Các nhóm nhận xét và bổ sung cho nhau- Chú ý lắng nghe. |
| **B. ĐÁNH GIÁ**GV có thể đánh giá và cho điểm một vài HS ở cả 2 hoạt động trong bài.- Gv cho HS nêu cảm nhận sau tiết học- Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

NỘI DUNG TRẮC NGHIỆM( Chơi trò chơi: HỘP QUÀ BÍ MẬT)

**Câu 1:** Trong chuỗi thức ăn, mắt xích đầu tiên thường là?

A. thực vật B. động vật C. vi sinh vật D. nấm

**Câu 2:** Đâu không thể là mắt xích liền sau của “con gà”?

A. Con vịt B. Con hổ C. Con báo D. Con sư tử

**Câu 3:** Cỏ là thức ăn của?

 A. Hầu hết các côn trùng B. Một số loài gia súc

 C. Một số loài gia cầm D. Tất cả đều đúng

**Câu 4:** Thực vật không phải là thức ăn của

 A. bò. B. gà. C. báo. D. con người.

**Câu 5:** Cho các sinh vật sau: "Lạc, rắn, chuột, diều hâu". Em hãy sắp xếp tất cả thành một chuỗi thức ăn?

A. Lạc → chuột → rắn → diều hâu

B. Lạc → chuột → diều hâu → rắn

C. Lạc → chuột → rắn

D. Lạc → rắn → diều hâu

**Câu 6:** Hãy điền sinh vật phù hợp vào mắt xích còn thiếu trong chuỗi thức ăn sau

Rong → Ốc → ....... → Rắn

A. Con người. B. Chó. C. Diều hâu. D. Ếch.

**Câu 7:** Nếu thực vật mất đi, không tồn tại thì chuỗi thức ăn sẽ?

A. Vẫn bình thường, không thay đổi B. Mất cân bằng hoặc biến mất

C. Mất đi một mắt xích D. Không kết luận được

**Câu 8:** Cho hình ảnh về chuỗi thức ăn sau, nếu số lượng rắn suy giảm do bị khai thác làm thuốc sẽ dẫn đến điều gì?



A. Số lượng chuột tăng B. Số lượng khoai tây giảm

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

**Câu 9:** Vì sao khi số lượng cú giảm thì số lượng chuột tăng?

A. Vì cú là thức ăn của chuột.

B. Vì chuột là thức ăn của cú.

C. Vì cú làm chuột không thể sinh sôi phát triển.

D. Tất cả đáp án trên đều sai.

**Câu 10:** Việc làm nào sau đây không giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên?

A. Không sử dụng động vật hoang dã làm thức ăn, thuốc.

B. Trồng nhiều cây xanh.

C. Bảo vệ môi trường rừng.

D. Xả rác thải chưa qua xử lí ra môi trường.